

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2024

“ *V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Thoảng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79 ngày 24/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Hoàng H, sinh năm 1984; Địa chỉ: K đường H, phường B, quận H, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Mai Xuân B, sinh năm 1984; Địa chỉ: A T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024 và bản tự khai ngày 26/4/2024, biên bản hòa giải ngày 26/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Hoàng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hoàng H và ông Mai Xuân B kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết vợ chồng chung sống tại A T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Ông Mai Xuân B đã nhiều lần có hành vi bạo hành đối với bà, có lần ông B đánh bà gây thương tích, sự việc được bà H trình báo với tổ dân phố và công an phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 2/2020 cho đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay bà H xác định vợ chồng bà không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Huỳnh Thị Hoàng H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Xuân B.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Hoàng H xác định vợ chồng bà có 02 con chung tên Mai Hoàng Uyên N, sinh ngày 26/6/2015 và Mai Xuân Quang N1, sinh ngày 04/10/2018. Ly hôn bà H đề nghị Tòa án giải quyết: giao con chung Mai Hoàng Uyên N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung Mai Xuân Quang N1 cho ông Mai Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Hoàng H xác định vợ chồng tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hoàng H xác định không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 26/4/2024, biên bản hòa giải ngày 26/4/2024 bị đơn ông Mai Xuân B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Xuân B thống nhất với trình bày của bà Huỳnh Thị Hoàng H về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống tại A T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau, trong quá trình sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Tuy nhiên do hiện nay các con còn nhỏ. Do đó, ông Mai Xuân B không đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hoàng H.

- Về quan hệ con chung: Ông B thống nhất với trình bày của bà Huỳnh Thị Hoàng H xác định vợ chồng ông bà có 02 con chung tên Mai Hoàng Uyên N, sinh ngày 26/6/2015 và Mai Xuân Quang N1, sinh ngày 04/10/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông thì ông B đề nghị Tòa án giao con chung Mai Hoàng Uyên N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung Mai Xuân Quang N1 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Ông Mai Xuân B xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông Mai Xuân B xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm

vụ án theo quy định tại các Điều từ Điều 239 đến Điều 243; Điều 247; Điều 249 đến Điều 252; Điều 258 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Việc tuyên thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự không tham gia phiên hòa giải lần 2, không tham gia phiên tòa lần 1,2.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông **Mai Xuân B** và bà **Huỳnh Thị Hoàng H** đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Huỳnh Thị Hoàng H**, xử cho bà **H** được ly hôn với ông **Mai Xuân B**.

Về con chung: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H**, ông **Mai Xuân B** thống nhất xác định vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên **Mai Hoàng Uyên N**, sinh ngày 26/6/2015 và **Mai Xuân Quang N1**, sinh ngày 04/10/2018. Ly hôn bà **H** đề nghị Tòa án giao con chung **Mai Hoàng Uyên N**, sinh ngày 26/6/2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; giao con chung **Mai Xuân Quang N1**, sinh ngày 04/10/2018 cho ông **B** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Yêu cầu của bà **Huỳnh Thị Hoàng H** phù hợp với ý kiến của ông **Mai Xuân B** và nguyện vọng của các con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung **Mai Hoàng Uyên N** cho bà **Huỳnh Thị Hoàng H** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung **M** xuân Quang Nam cho ông **Mai Xuân B** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản chung: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H**, ông **Mai Xuân B** thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về vợ chung: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H**, ông **Mai Xuân B** thống nhất xác định không có nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn bà **Huỳnh Thị Hoàng H** phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” bị đơn là ông **Mai Xuân B** có địa chỉ nơi cư trú tại: **A T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng**. Do đó, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ,

thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn ông **Mai Xuân B** vắng mặt, tuy nhiên đây là lần vắng mặt thứ 2 của ông **Mai Xuân B**. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông **Mai Xuân B**.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của các đương sự, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày, nguyện vọng của các bên và ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H** và ông **Mai Xuân B** kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết vợ chồng chung sống tại **A T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng**. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng ông, bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo bà **Huỳnh Thị Hoàng H** trình bày là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Ông **Mai Xuân B** đã nhiều lần có hành vi bạo hành đối với bà **H**, có lần ông **B** đánh bà gây thương tích, sự việc được bà **H** trình báo với tổ dân phố và **Công an phường H, quận C, TP Đà Nẵng** giải quyết. Từ tháng 2/2020 cho đến nay vợ chồng ông, bà đã sống ly thân với nhau, quá trình sống ly thân vợ, chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay bà **Huỳnh Thị Hoàng H** xác định vợ chồng bà không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà **H** đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Mai Xuân B**.

Bị đơn ông **Mai Xuân B** cũng xác định vợ chồng ông có mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp. Ông **B** cũng xác nhận từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên do các con con nhỏ nên ông **B** không đồng ý ly hôn với bà **H**.

Theo kết quả xác minh tại địa phương xác định vợ chồng bà **H**, ông **B** có mâu thuẫn và nhiều lần xảy ra xô xát, đánh nhau, có lần ông **Mai Xuân B** đánh bà **Huỳnh Thị Hoàng H** gây thương tích, sự việc được bà **H** trình báo tổ dân phố và **Công an phường H**. Hiện nay tại địa chỉ **A Thiều C** chỉ có ông **Mai Xuân B** và con trai **Mai Xuân Quang N1** sinh sống, bà **Huỳnh Thị Hoàng H** và con gái đã về nhà mẹ sinh sống.

Như vậy, cả bà **H** và ông **B** đều xác định vợ chồng ông bà có mâu thuẫn với nhau và đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trình bày của bà **H** về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, ông **B** có hành vi bạo hành với bà phù hợp với kết quả

xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông B là thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hoàng H, xử cho bà H được ly hôn với ông Mai Xuân B.

[3] Về quan hệ con chung: Bà H, ông B thống nhất xác định có 02 con chung tên Mai Hoàng Uyên N, sinh ngày 26/6/2015 và Mai Xuân Quang N1, sinh ngày 04/10/2018. Ly hôn bà H đề nghị Tòa án giao con chung Mai Hoàng Uyên N, sinh ngày 26/6/2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; giao con chung Mai Xuân Quang N1, sinh ngày 04/10/2018 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Yêu cầu của bà H phù hợp với ý kiến của ông Mai Xuân B và nguyện vọng của các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hoàng H, giao con chung Mai Hoàng Uyên N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Mai Xuân Quang N1 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Hoàng H và ông Mai Xuân B thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hoàng H và ông Mai Xuân B thống nhất xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hoàng H đối với ông Mai Xuân B về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Huỳnh Thị Hoàng H được ly hôn với ông Mai Xuân B.

2.2 Về con chung:

Giao con chung tên **Mai Hoàng Uyên N**, sinh ngày 26/6/2015 cho bà **Huỳnh Thị Hoàng H** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi;

Giao con chung **Mai Xuân Quang N1**, sinh ngày 04/10/2018 cho ông **Mai Xuân B** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H** và ông **Mai Xuân B** thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4 Về nợ chung: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H** và ông **Mai Xuân B** thống nhất xác định không có nên không xem xét.

3. Về án phí: Bà **Huỳnh Thị Hoàng H** phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000757 ngày 09/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ (*như vậy bà H đã nộp đủ án phí*).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc
Tỉnh Thừa Thiên Huế
(GCNĐKH số 35/2013 ngày 16/12/2013)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Cường